TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Xín Mần, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vàng Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Chị Xin Thị C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vàng Văn T và chị Xin Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Xin Thị C nhất trí ly hôn với anh Vàng Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn Số: 04, quyển Số 02 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 10 tháng 01 năm 2015 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Anh Vàng Văn T có 01 con riêng với chị Lù Thị R. Hai bên thỏa thuận giao cháu Vàng Thị Thu T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2007 cho anh Vàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Xin Thị C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị Thu T.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và sự thỏa thuận của hai bên, anh Vàng Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03939 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Gang. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Vàng Văn T số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã C,
huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình